

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
tỉnh Thanh Hóa năm 2025

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025;

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa năm 2025 với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, đảm bảo định hướng phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan, đơn vị theo từng giai đoạn;

b) Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị;

b) Cân đối, bố trí đủ nguồn lực, bảo đảm kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng; đa dạng hóa nguồn kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng;

c) Tổ chức có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt tại Kế hoạch này và Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; khuyến khích tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

II. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

1.1. Đối với cán bộ, công chức:

a) Đào tạo ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số:

- Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp trong môi trường công sở cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”;

- 01 lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc Mông cho cán bộ, công chức các xã, huyện biên giới và cán bộ, Bộ đội Biên phòng tỉnh đang công tác trên khu vực biên giới đất liền của tỉnh.

b) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn vị trí việc làm; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- 05 lớp bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm, lĩnh vực công tác và nghiệp vụ công tác Hội cho cán bộ Hội LHPN cấp tỉnh, huyện; cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cơ sở; Phó Chủ tịch Hội LHPN xã, phường, thị trấn;

- 01 lớp bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm, lĩnh vực công tác và nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội cho Đội ngũ cán bộ Đoàn cấp tỉnh, cấp huyện; 01 lớp bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm, lĩnh vực công tác và nghiệp vụ công tác Hội cho đội ngũ cán bộ Hội nông dân cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ:

- Tổ chức 85 lớp bồi dưỡng kiến thức về: Đề án “Văn hóa Công vụ” theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chuyên đổi số; phòng chống tham nhũng; kê khai tài sản; hội nhập quốc tế và nghiệp vụ đối ngoại; công tác bảo vệ bí mật nhà nước; phòng, chống, xử lý, phản bác thông tin sai sự thật trên Internet và mạng xã hội; cải cách hành chính; quản lý đất đai, môi trường, quy hoạch và công tác giải phóng mặt bằng; quản lý nhà nước về tôn giáo, dân tộc; quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi tư duy về phát triển nông thôn; kiến thức chuyên ngành về thông tin truyền thông;... cho cán bộ công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có liên quan;

- Tổ chức 60 lớp bồi dưỡng kỹ năng về: giao tiếp ứng xử trong công sở; tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; lưu trữ hồ sơ, tài liệu; thực thi công vụ cho người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; sử dụng phần mềm dùng chung, phần mềm hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh; vận hành, quản lý và khắc phục các sự cố liên quan đến quá trình khai thác và vận hành hệ thống hội nghị truyền hình tại các điểm cầu trong tỉnh; số hóa hồ sơ;... cho cán bộ, công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có liên quan;

- Tổ chức 50 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về: kiểm soát thủ tục hành chính; kỷ luật, kỷ cương hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; tạo lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; báo cáo thống kê ngành nội vụ; công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; công tác thi đua khen thưởng; công tác quản lý xây dựng đô thị; quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;... cho cán bộ công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có liên quan.

d) Các nội dung khác:

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Các nhiệm vụ cấp thiết, đột xuất khác được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

1.2. Đối với viên chức:

a) Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước, pháp luật; năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; các nguyên tắc về hoạt động nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp;

c) Bồi dưỡng kiến thức bổ trợ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;

d) Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế.

Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của viên chức căn cứ hướng dẫn của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bồi dưỡng bắt buộc cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành hàng năm cho viên chức.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Từ nguồn kinh phí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 phê duyệt theo Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Do viên chức tự bố trí và nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở đào tạo trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng các quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng; chủ trì thẩm định về nội dung các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

c) Chủ trì lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo nội dung kế hoạch được phê duyệt. Cơ quan, đơn vị nào thực hiện không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả thì không thẩm định và cấp kinh phí thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng đề xuất cho năm kế tiếp;

d) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nội vụ về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thông báo bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được phê duyệt tại Kế hoạch này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức theo đúng quy định hiện hành;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị gửi đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về Sở Nội vụ; sau khi Sở Nội vụ thẩm định về nội dung, giao Sở Tài chính chủ trì thẩm định về kinh phí, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện;

d) Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch.

3. Trường Chính trị tỉnh, Trường Đại học Hồng Đức và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy.

a) Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giảng viên và các điều kiện khác để triển khai mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo chất lượng và đúng thời gian theo kế hoạch; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Cử giảng viên, báo cáo viên phù hợp để đảm bảo chất lượng của các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ được giao và hợp đồng đã ký kết; chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng;

c) Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, quản lý nhà nước; xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;

đ) Tổ chức lớp học, quản lý học viên, tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng CBCCVC theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ; báo cáo kết quả các khóa bồi dưỡng về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị năm 2025, hoàn thành trước ngày 01/3/2025; chọn cử đúng đối tượng tham gia và tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành các nội dung đào tạo, bồi dưỡng trước ngày 10/12/2025; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện trước ngày 20/12/2025;

b) Bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

c) Tổ chức lựa chọn cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên, báo cáo viên có đủ năng lực, điều kiện, uy tín để phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đào

tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao theo quy định, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm;

d) Phối hợp với các cơ sở, đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên, báo cáo viên trong việc xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; đảm bảo các nội dung các chương trình, tài liệu bồi dưỡng phải được cập nhật theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành, địa phương. Xin ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ trước khi sử dụng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Gửi đề xuất các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền sử dụng, quản lý về Sở Nội vụ đúng thời hạn để tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định. Lập danh sách, cử học viên tham dự, tổ chức quản lý các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được giao. Thông báo Sở Nội vụ về thời gian khai giảng, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất;

e) Tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ;

f) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao theo Kế hoạch này; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thanh, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định hiện hành;

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thanh Hóa năm 2025; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng